**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **Tuần 17: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 4/1/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng**(30/12)** | SHĐ-HĐTNTiếng ViệtTiếng ViệtTN&XH | 4919319433 | SH dưới cờ :Mùa xuân trên quê hương em Bài 88. ung, uc (Tiết 1)Bài 88. ung, uc (Tiết 2)Cây xanh quanh em (tiết 2) |
| Chiều | ToánĐạo đứcGDTC | 491733 | Luyện tập chung (tiết 2)Em với ông bà, cha mẹ (Tiết 1)- Ôn ĐHĐN, các tư thế và KN vận động cơ bản đã học- Trò chơi: “Thỏ nhảy tiếp sức” |
| **Ba** | Sáng**(31/12)** | Tiếng Việt Tiếng Việt ToánHĐTN | 1951965050 | Bài 89. ưng, ưc (Tiết 1)Bài 89. ưng, ưc (Tiết 2)Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)HĐGD theo chủ đề: Ngày Tết quê em |
| **Năm** | Sáng**(2/1)** | Tiếng Việt Tiếng ViệtTiếng ViệtMĩ thuật | 19719819917 | Tập viết (Sau bài 88, 89)Bài 90. uông, uôc (Tiết 1)Bài 90. uông, uôc (Tiết 2)Bài 19. Cùng nhau ôn tập học kì 1 |
| **Sáu** | Sáng**(3/1)** | Tiếng Việt Tiếng ViệtToánTN&XHTiếng Việt | 2002015134202 | Bài 91. ương, ươc (Tiết 1)Bài 91. ương, ươc (Tiết 2)Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)Cây xanh quanh em (tiết 3)Tập viết (Sau bài 90, 91) |
| **Bảy** | Sáng**(4/1)** | Tiếng Việt Tiếng ViệtHĐTNÂm nhạcGDTC | 203204511734 | Bài 92. Kể chuyện Ông lão và sếu nhỏBài 93. Ôn tậpSHL: Giới thiệu tranh ảnh về lễ hội mùa xuân quê em +ATGTCNCTT: Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn (tiết 1)Ôn tập và kiểm tra học kì 1- Ôn ĐHĐN, các tư thế và KN vận động cơ bản đã học- Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh” |

***Hòa Quang Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2024***

 Giáo viên

 

 Ngô Thị Điệp

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học : CHỦ ĐỀ 5 : MÙA XUÂN CỦA EM**

 **TUẦN 17: NGÀY TẾT QUÊ EM;**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : MÙA XUÂN TRÊN QUÊ HƯƠNG EM- Số tiết : 49**

**Thời gian thực hiện: Ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung nhà trường phổ biến về việc tìm hiểu các lễ hội mùa xuân của quê hương.

 - Nhiệt tình tham gia theo yêu cầu của nhà trường.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

 **a. Phẩm chất:**

- **Nhân ái:** Biết được nét đẹp truyền thống của dân tộc, thêm yêu quê hương, đất nước mỗi dịp Tết đến, xuân về.

 **b. Năng lực chung:**

 - **Tự chủ, tự học:** Rèn kĩ năng giao tiếp, ứng xử, …

 **c. Năng lực đặc thù:**

 - **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

 - **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** HS tích cực tham gia vào hoạt động nhóm.

**\* Giáo dục địa phương**: **Chủ đề 3: Lễ hội quê em.** Kể tên một số lễ hội quê em. Biết được một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội. Biết cách ứng xử và giữ an toàn khi tham quan di tích, tham gia lễ hội.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “Mùa xuân trên quê hương em ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em . - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Mùa xuân trên quê hương em ”**- Nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phổ biến cho HS nội dung, hình thức tìm hiểu về lễ hội quê hương. Nội dung, hình thức tập trung vào:- Tìm hiểu (hoặc hỏi bố mẹ, người lớn) về các lễ hội của quê hương - Sưu tầm tranh ảnh về các lễ hội của quê hương. - Hướng dẫn các lớp xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tìm hiểu về lễ hội quê hương. **\* Giáo dục địa phương**: **Chủ đề 3: Lễ hội quê em.** Kể tên một số lễ hội quê em. Biết được một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội. Biết cách ứng xử và giữ an toàn khi tham quan di tích, tham gia lễ hội.**3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe- HS chú ý lắng nghe- HS chú ý lắng nghe-HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: ung uc Số tiết: 193+194**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **ung, uc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ung, uc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ung,** có vần **uc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Gà mẹ, gà con*.
* Viết đúng các vần **ung, uc,** các tiếng **sung, cúc** (trên bảng con).

 **2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một,, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1 tập 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động****: 5 phút**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ông. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho hs chơi. -GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****2.1. Giới thiệu bài:** vần **ung,** vần **uc.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| 1. Dạy vần **ung:**
* **HS** phân tích vần **ung. /** Đánh vần và đọc trơn: **u - ngờ - ung / ung.**
* HS nói: *sung.* /Phân tích tiếng sung. / Đánh vần, đọc: sờ - ung - sung / sung.
* Đánh vần, đọc trơn: u - ngờ - ung / sờ - ung - sung / sung.

b)Dạy vần **uc** (như vần **ung)**So sánh vần ung và vần ucĐánh vần, đọc trơn: u - cờ - uc / cờ - uc - cuc - sắc - cúc / cúc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ung, uc,** 2 tiếng mới học: **sung, cúc.**HS ghép bảng cài: ung, uc, sung, cúc | -HS đọc, phân tích-HS đánh vần đọc-HS đánh vần-HS trả lời-HS thực hiện-HS thực hiện |
| **3.Luyện tập thực hành: 18 phút** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ung?** Tiếng nào có vần **uc?)*** HS đọc từng từ dưới hình; tìm tiếng có vần **ung,** vần **uc,** báo cáo.
* GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **thùng** (rác) có vần **ung,...** Tiếng (cá) **nục** có vần **uc,...**

**3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ung:** viết **u** rồi đến **ng** (chữ **g** 5 li). / vần **uc:** viết **u** rồi đến **c.** Chú ý nối nét giữa **u** và **ng;** viết **u** và **c** gần nhau.
* **sung:** viết **s** rồi đến **ung. /** Hướng dẫn tương tự với chữ ghi tiếng **cúc,** dấu sắc đặt trên u.
1. HS viết: **ung, uc** (2 lần). / Viết: **sung, cúc.**
 | -HS đọc-HS trả lời-HS theo dõi-HS viết |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc (BT 3): 25 phút**1. Giới thiệu bài:Gà mẹ che chở, chăm sóc cho đàn con như thế nào? Các em cùng cô tìm hiểu qua câu chuyện gà mẹ, gà con.
2. GV đọc mẫu.

GV giải nghĩa: bất chợt, rét run, ấp ủ, rúc.1. Luyện đọc từ ngữ: sáng sớm, ra vườn, kiếm ăn, bất chợt, rét run, ấp urúc, chiêm chiếp.
2. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu cuối (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mồi đoạn 5 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc từng vế câu.
* GV ghi lại kết quả trên bảng và kết luận: a) Đàn gà con- 2) rét run. / b) Gà mẹ - 1) liền ôm các con ấp ủ chúng.

\* Cả lớp đọc 2 trang của bài 88; đọc 2 vần mới học trong tuần dưới chân trang 156. | -HS lắng nghe- HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc câu.-HS đọc nối tiếp-HS thi đọc-HS đọc- HS làm bài vbt, nêu kết quả-HS đọc lai câu hoàn chỉnh-HS đồng thanh |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau:ưng, ưc | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội– Lớp 1**

**Tên bài học :** **BÀI 10: CÂY XANH QUANH EM ( Tiết 2 ) - Số tiết : 33**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh

**b. Năng lực chung**: Bài học góp phần hình thành ở học sinh:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Thực hiện nhận biết vấn đề và giải được một số câu đố.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những nhiệm vụ mà giáo viên phân công

- Năng lực giao tiếp: thông qua làm việc nhóm, nói với người lớn trong gia đình về những gì các em đã học về một số loài cây và lợi ích của chúng,…

**c. Phẩm chất:** Yêu nước, trách nhiệm: Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà. Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

 - Một số cây thường gặp ở địa phương (cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế) .

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...

 - Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây : thân, rễ, lá, hoa, quả ( nếu có). Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương : rổ, rá, quạt nan, đĩa, giỏ bằng mây, tre . Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà, đám cưới, bữa tiệc, giường tủ , ... ; đồ ăn nước sinh tố, ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác .

 - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

**b. Học sinh**

 - SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

 **Một số bộ phận bên ngoài của cây.**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo .- GV giới thiệu bài mới . | - Hát- Lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới .** **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)** |  |
| ***Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận của cây*** \* Mục tiêu - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận chính của cây : thân , rễ , lá , hoa và quả - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của cây thông qua quan sát .- Viết hoặc vẽ lại các bộ phận chính của cây và giới thiệu với các bạn trong nhóm / lớp . |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp , hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi*- Yêu cầu HS quan sát hình trang 70 ( SGK) và chỉ ra được các bộ phận của cây có trong hình .- Cho HS quan sát một số cây có đủ thân , rễ, lá và có thể có cây có hoa , quả . Trả lời câu hỏi+ Cây gồm những bộ phận gì ? + Tại sao có khi chúng ta nhìn thấy cây chỉ có quả hoặc chỉ có hoa ? Tại sao lại có cây không thấy có hoa ? + Cây này có hoa và quả không ? Hoa của chúng có màu gì ? Quả của chúng có màu gì? - HD HS quan sát cây trong chậu - GV hỏi : + Tại sao chúng ta thường không nhìn thấy rễ cây ? - Yêu cầu HS vẽ một cây mà mình thích và viết tên các bộ phận của cây *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*- Yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của mình vừa hoàn thành .- GV HD HS thực hiện*Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp* -Cho một số HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về các bộ phận của cây trước lớp -GV cùng HS nhận xét | - HS quan sát.-Từng cặp hỏi và trả lời câu hỏi- Hầu hết các cây đều có : thân , rễ , lá , hoa , quả -Hoa và quà ở cây xanh không phải lúc nào cũng có -HS trả lời- Rễ cây thường ở dưới đất , chúng có nhiệm vụ hút nước và muối khoảng để nuôi cây -HS vẽ-HS chia sẻ SP cùng các bạn-HS nhận xét-HS giới thiệu sản phẩm -HS tham gia nhận xét |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 15 phút)**  |
|  ***Hoạt động 4 : Trò chơi “ Tìm hiểu về các bộ phận của cây ”*** \* Mục tiêu Khắc sâu kiến thức về các bộ phận của cây .  |
|  *Bước 1: Chia nhóm* - GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5 HS. Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm. *Bước 2: Hoạt động nhóm* - GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thi gọi tên các bộ phận của cây dựa vào tranh ảnh hoặc vật thật mà GV và HS đã chuẩn bị - GV bao quát, HD HS thực hiện*Bước 3: Hoạt động cả lớp* - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, đánh giá, ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất. - GV cùng HS nhận xét*Bước 4: Củng cố* - GV: Sau phần học này, em rút ra được điều gì?  - GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của cây có ở xung quanh nhà , trường và địa phương hoặc qua sách bảo ..... và chia sẻ với các bạn trong nhóm  | -HS nhận việc-HS thi gọi tên-Các thành viên trong nhóm nhận xét , bổ sung . - HS trình bày -HS nhận xét- Hầu hết cây xanh đều có thân , rễ , lá , hoa , quả .  |
| **5. Củng cố và nối tiếp. ( 2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các loại cây rau , cây hoa , cây ăn quả , cây cho bóng mát và một số loài cây làm thuốc, cây .... và nêu được một số bộ phận của cây. - Chuẩn bị tiết hôm sau. | - Lắng nghe  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 35 LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**  **Số tiết: 49**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Các thẻ số và phép tính.

- HS: Bảng con, các thẻ số

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. khởi động: 5 phút**- Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.- Nhận xét, giới thiệu bài. | - Tham gia trò chơi.- Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 22 phút** |  |
| **Hoạt động 1: Bài 4**- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho. | - HS thực hiện  |
|  | - Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác. |
| - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| **Hoạt động 2: Bài 5**- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ. | - HS thực hành tính Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính. |
| **Hoạt động 3: Bài 6**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  | - Chia sẻ trong nhóm. |
| *Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?Thành lập các phép tính: 6 + 3 = 9 hoặc 3 + 6 = 9; 9-6 = 3 hoặc 9-3 = 6. |  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm : 5 phút**- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ trước lớp |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 3 phút**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?**-** Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét tiết học. | - HS trả lời. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức; Lớp 1**

**Tên bài: BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (Tiết 1) Số tiết: 17**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

1. **Yêu cầu cần đạt**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

\*Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học: Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học**

 GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to.

 HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

 **3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3 phút**- Cùng bạn chơi trò Nghe giai điệu đoán tên bài hát- GV giới thiệu bài: Em với ông bà, cha mẹ (tiết 1)**2. Hình thành kiến thức mới: 27 phút****2.1. Khám phá****Hoạt động 1**: Kể chuyện theo tranh***Mục tiêu***- HS nhận biết được một số biểu hiện của sự quan tâm  người thân trong gia đình - HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo ***Cách tiến hành******\* Bước 1***- GV YC HS làm việc theo cặp đôi: Quan sát tranh trong câu chuyệnQuà tặng mẹ và kể chuyện theo tranh- Từng cặp HS kể lại nội dung câu chuyện cho nhau nghe- Treo tranh, gọi vài cặp lên bảng kể lại- GV kể lại nội dung câu chuyện***\* Bước 2***- GV nêu câu hỏi- Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?- Việc làm đó thể hiện điều gì?\* Kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào trong 1 cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ.**Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ***Mục tiêu***- HS nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ- HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác***Cách tiến hành***- GV YC HS quan sát tranh ở mục c trang 41 và thảo luận theo nhóm 4- Các bạn trong tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những việc làm nào?- Ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào trước những việc làm đó?\* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)\*Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học: Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.**3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Em rút ra được điều gì sau bài học này?- YC HS đọc Lời khuyên SGK- Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng - Nhận xét tiết học | - Cả lớp tham gia chơi- Trao đổi theo cặp- Kể cho nhau- HS trình bày- Lắng nghe- Trình bày- Lắng nghe- Làm việc theo nhóm. HS trao đổi, từng nhóm lên bảng trình bày 1 tranh-HS chú ý lắng nghe- Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Giáo dục thể chất; Lớp 1**

**Tên bài: BÀI 33 : ÔN ĐHĐN, CÁC TƯ THẾ VÀ KN**

 **VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ĐÃ HỌC**

 **-TRÒ CHƠI: “THỎ NHẢY TIẾP SỨC”**

**Số tiết: 33**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được nội dung về ĐHĐN

- Thực hiện được các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “diệt các con vật có hại”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Ôn quay phải, quay trái, quay sau.- Ôn tư thế đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông.- Ôn tư thế đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ**Hoạt động 2****\* Kiến thức.**- Ôn động tác bật nhảy về trước.- Ôn động tác bật cao, tay với vật chuẩn.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\*Trò chơi “thỏ nhảy tiếp sức”**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 4 lần1 lần 4-5l4-5l4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GVHD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiGV cho HS ôn tập - GV hô - HS tập theo Gv.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV hô - HS tập theo GV.- GV quan sát, sửa sai cho HS.HS tập luyện đồng loạt- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi-GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.HS khởi độngHS chơi trò chơiHS ôn tập Đội hình hàng ngang- Đội hình tập luyện đồng loạt. - ĐH tập luyện theo tổ -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ***  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đuaHs chơi trò chơi.HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: ưng ưc Số tiết: 195+196**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **ưng, ưc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưng, ưc.**
* Nhìn chữ, tìm đúng từ ngữ có vần **ưng,** vần **ưc** ứng với mỗi hình.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sáng sớm trên biển*.
* Viết đúng các vần **ưng, ưc,** các tiếng **lưng,** (cá) **mực** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 5 phút**Trò chơi Truyền điện - Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ung. Học sinh nào nói không đúng, nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. - GV tổ chức cho HS chơi. -GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****2.1.Giới thiệu bài:** vần **ưng,** vần **ưc.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| a)Dạy vần **ưng*** Yêu cầu HS đọc: **ư - ngờ - ưng. /** Phân tích vần **ưng. /** Đánh vần, đọc: **ư - ngờ - ưng / ưng.**
* Yêu cầu HS nói: *lưng.* Phân tích tiếng **lưng. /** Đánh vần, đọc trơn (cá nhân, cả lớp): lờ - ung - lưng / lưng.
* Đánh vần, đọc trơn: ư - ngờ - ưng / lờ - ưng - lưng / lưng.

b)Dạy vần **ưc** (như vần **ưng)**- So sánh vần ưng và vần ưc- Đánh vần, đọc trơn: ư - cờ - ưc / mờ - ưc - mưc - nặng - mực / cá mực.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ưng, ưc,** 2 tiếng mới học: **lưng, mực.**- HS ghép ưng, ưc, lưng, mực | -HS đọc, phân tích , đánh vần-HS đọc-HS đánh vần, đọc trơn- HS so sánh-HS phân tích , đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS thực hiện |
| **3.Luyện tập thực hành: 18 phút** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)-Yêu cầu HS đọc từng từ, làm BT, báo cáo kết quả.-GV giúp HS nối từ ngữ với hình trên bảng lớp. /GV chỉ từng hình, cả lớp đọc:  | -HS thực hiện-1) chim ưng, 2) trứng, 3) gừng,... |
| **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ưng:** viết **ư** rồi viết **ng;** chú ý nối nét giữa **ư** và **ng.** / Làm tương tự với vần **ưc.**
* **lưng:** viết **1** (cao 5 li) rồi đến vần **ưng. /** Viết chữ **mực:** dấu nặng đặt dưới **ư.**
1. HS viết: **ưng, ưc** (2 lần). / Viết: **lưng,** (cá) **mực.**
 | -HS lắng nghe-HS viết vào bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3): **25 phút**a) GV cho hs xem tranh biển hỏi và giới thiệu- Tranh này vẽ cảnh ở đâu? Vào buổi nào? Em thấy có những gì đẹp? - Tất cả những nét đẹp đó được thể hiện rõ trong bài Sáng sớm trên biển các em cùng cô luyện đọc nhé.1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ: sáng sớm, xa tít tắp, vần hồng, mặt biển, sóng nhấp nho, nô đuângs rực.
* GV giải nghĩa: xa tít tắp, vầng hồng, ửng hồng, nô đùa.
1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp). GV nhắc HS ngắt hơi đúng ở câu1 và 2
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 4 câu); thi đọc cả bài (theo cặp / tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).
2. Tìm hiểu bài đọc

-GV nêu YC: Nói tiếp (theo nội dung bài đọc) để hoàn chỉnh câu.-GV kết luận: a) Chủ nhật, bố mẹ đưa Vân về quê thăm bà. b) Bà dẫn Vân và Tâm đi xem gặt lúa | -HS trả lời-HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS lắng nghe-HS luyện đọc câu.-HS đọc nối tiếp-HS đọc thi-Một vài HS nói tiếp câu- HS làm bài trong vở BT |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: uông, uôc | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI:**  **Bài 36: ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)- Số tiết: 50**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh như trong bài học.

- HS: Một số tình huống thực tế.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động : 3 phút**-Cho HS hát **2. Hoạt độngluyện tập thực hành: 22 phút****Hoạt động 1: Bài 1: Tính nhẩm**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân- GV theo dõi, giúp đỡ HS.- GV nhận xét.- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.**Hoạt động 2: Bài 2: Chọn phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:**- GV treo tranh.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- GV nhận xét, bổ sung.- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.**Hoạt động 3: Bài 3: Xem các hình sau rồi chỉ ra đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương**- GV treo tranh.- Yêu cầu HS quan sát tranh vẽrồi chỉ ra đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương - Nhận xét, bố xung.- Củng cố nhậndạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương.**3. Hoạt động vận dụng: 5 phút**- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.**4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?- Nhận xét, tuyên dương HS | -HS hát- Đọc đề.- HS thực hiện các phép tính.- Đổi vở, kiểm tra các phép tính đã thực hiện.2 + 5 = 7 6 + 2 = 8 10 – 3 = 73 + 6 = 9 3 + 7 = 10 9 - 4 = 5- HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ.- Thảo luận nhóm đôi.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét, bổ sung.-HS quan sát tranh vẽrồi chỉ ra đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương- 2 -3 HS lên bảng chỉ hình và nói tên các đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương, lớp nhận xét, bố xung.- HS liên hệ thực tế**-**HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học :**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGÀY TẾT QUÊ EM - Số tiết : 50**

**Thời gian thực hiện: Ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Vì thế, trong ngày Tết có nhiều bánh trái, trang trí, hoạt động đặc biệt.

- Có ý thức trân trọng ngày Tết truyền thống của dân tộc.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a.Phẩm chất:**

 **- Nhân ái:**Nêu được những nét đẹp truyền thống trong Tết cổ truyền của dân tộc.

**Chăm chỉ:** Có ý thức tự giác, chăm chỉ lao động và thói quen gọn gàng, ngăn nắp.Biết trang trí ngày Tết.

**b. Năng lực chung:**

- **Tự chủ, tự học:** Nhận biết được được những nét đẹp truyền thống trong Tết cổ truyền của dân tộc.

**c. Năng lực đặc thù:**

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Biết cách sắp xếp nhà cửa gọn gàng, từ đó có ý thức sắp xếp nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.

+ Tự giác sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân.

+ Biết cùng gia đình dọn dẹp, trang trí nhà cửa gọn gàng để đón Tết.

 - **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** HS tích cực tham gia vào hoạt động nhóm

\*Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 3: Lễ hội quê em: Biết được một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội.

- GV có thể kết hợp các trò chơi dân gian ở địa phương, vẽ tranh, đố vui tại các địa điểm tham quan để giúp học sinh vui chơi và hiểu thêm văn hoá địa phương.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên:**

 - Tranh ảnh minh hoạ hoặc máy chiếu; miếng xốp hoặc bìa cứng để vẽ hoặc làm mô hình cây việc tốt, keo dán.

 - Đồ dùng thủ công như kéo, giấy màu, keo dán, bút sáp.

**b. Học sinh:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với ngày Tết ở quê hương mình. | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (15 phút)*****\*Mục tiêu:*** - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. |
| **Hoạt động 1. *Chia sẻ về ngày Tết quê em*** |
| ***\* Mục tiêu:*** |
| - Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Trong dịp Tết, có nhiều điều đặc biệt và ý nghĩa. |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt cảu ngày Tết quê em theo gợi ý:+Ngày Tết quê em có những loại bánh, trái cây nào?+ Vào ngày Tết mọi người thường trang trí những gì? Trang trí như thế nào?+ Vào ngày Tết, mọi người thường đi đâu?+ Ý nghĩa của ngày Tết truyền thống?*+* Cảm xúc của em khi Tết đến? | - HS thảo luận nhóm 4+ HS kể tên các loại bánh, quả, trải cây ở địa phương: bánh chưng, bánh tét, quả dừa, quả quất,…+ HS kể những công việc trang trí nhà cửa, nhà thờ của gia đình mình. + HS kể những nơi mọi người thường đến trong ngày Tết.+ Tết để nhớ về cội nguồn, ông bà tổ tiên, là ngày để mọi người nghỉ ngơi, xum họp.+ HS nêu cảm xúc cảu bản thân. |
| \*GV kết luận.- Ngày Tết là ngày đoàn tụ, sum vầy của mỗi gia đình dân tộc Việt Nam. Trong ngày Tết, mỗi gia đình đều bày mâm ngũ quả, cây đào, cây quất, gói bánh chưng, bánh tét, xem bắn pháo hoa đón chào năm mới.\*Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 3: Lễ hội quê em: Biết được một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội.- GV có thể kết hợp các trò chơi dân gian ở địa phương, vẽ tranh, đố vui tại các địa điểm tham quan để giúp học sinh vui chơi và hiểu thêm văn hoá địa phương. | - Theo dõi, lắng nghe-HS chú ý lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (15 phút)** |
| ***Hoạt động 2.* Tập trang trí cho ngày Tết** |
| ***\*Mục tiêu:*** - HS làm được một số việc cụ thể tập trang trí cho ngày Tết truyền thống. |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV tổ chức lớp thành các nhóm, thảo luận về việc các em sẽ làm để trang trí cho ngày Tết theo gợi ý: +Em sẽ trang trí gì cho ngày Tết? + Để trang trí em cần dụng cụ, vật liệu gì?+ Em sẽ trang trí cho ngày Tết như thế nào? - Các nhóm sử dụng đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị để tập trang trí cho ngày Tết.- Các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm tập trang trí cho ngày Tết.- GV cùng HS nhận xét | - Làm việc theo nhóm- HS thực hiện trang trí theo nhóm- Đại diện các nhóm lần lượt lên giới thiệu, chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn |
| \* Kết luận: - Vào ngày Tết, mọi người thường trang trí nhà cửa bằng câu đối, hoa, cây cảnh, tranh vẽ với mong muốn đón một năm mới tràn đầy vui vẻ, hạnh phúc. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những cảm xúc của mình trong ngày Tết của mình. | - Lắng nghe |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp: 1**

**Tên bài: TẬP VIẾT** (**SAU BÀI 88, 89)**  **Số tiết: 197**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2025**

 **1. Yêu cầu cần đạt**

 Viết đúng **ung, uc, ưng, ưc, sung, cúc, lưng, cá mực -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiêu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

* GV: bảng phụ, mẫu chữ.
* HS: vở luyện viết 1, tập một

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động**: **2 phút**-GV ổn định lớp**2. Luyện tập thực hành: 28 phút****2.1.Giới thiệu bài** |  |
| **2.2. Luyện tập**1. HS nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn: *ung, sung, uc, cúc, ưng, lưng, ưc, cá mực.*
2. Tập viết; *ung, sung, uc, cúc.*
* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ung, uc,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, đặt dấu thanh (tiếng cúc).
* HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.
1. Tập viết: *ưng, lưng, ưc, cá mực* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS viết vào vở -HS thực hiện |
| **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**-GV nhận xét tiết học -Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết | -HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp 1****Tên bài: uông uôc Số tiết: 198+199****Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2025****1. Yêu cầu cần đạt** |  |

* Nhận biết các vần **uông, uôc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uông, uôc.**
* Làm đúng BT xếp hoa vào hai nhóm: tiếng có vần **uông,** vần **uôc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Con công lẩn thẩn.*
* Viết đúng **uông, uôc, chuông, đuốc** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 5 phút**Trò chơi Truyền điện - Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ưng. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****2.1.Giới thiệu bài:** vần **uông,** vần **uôc.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| a)Dạy vần **uông*** HS nhận biết **uô - ngờ - uông. /** Phân tích vần **uông** (âm **uô +** âm **ng). /** Đánh vần, đọc: **uô - ngờ - uông / uông.**
* HS nói: *chuông.* / Phân tích tiếng **chuông. /** Đánh vần, đọc: chờ - uông - chuông / chuông.
* Đánh vần, đọc trơn: uô - ngờ - uông / chờ - uông - chuông / chuông.

b)Dạy vần **uôc** (như vần **uông)**So sánh vần uông và vần uôcĐánh vần, đọc trơn: uô - cờ - uôc */* đờ - uôc - đuôc - sắc - đuốc / đuốc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **uông, uôc,** 2 tiếng mới học: **chuông, đuốc.**HS ghép uông, uôc, chuông, đuốc | -HS phân tích, đánh vần.-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần, đọc trơn-HS so sánh-HS đánh vần. đọc trơn-HS nói lại vần, tiếng mới học |
| **3.Luyện tập thực hành: 18 phút****3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: xếp hoa vào hai nhóm)* GV chỉ chữ trên từng bông hoa, HS đọc: *xuồng. thuốc,...*
* HS xếp hoa trong VBT (dùng bút nối từng bóng hoa với vần tương ứng).
* HS nói kết quả. GV giúp nối hoa với vần / dùng kĩ thuật vi tinh xếp hoa.
* GV chỉ bông hoa, cả lớp. Tiếng **xuồng** có vần **uông.** Tiếng **guốc** có vần **uôc,...**

**3.2.Tập viết** (bảng con BT 4)1. HS đọc: **uông, chuông, uôc, đuốc.**
2. Viết các vần **uông, uôc**
* 1 HS đọc, nói cách viết các vần **uông.uôc.**
* GV viết mẫu, hướng dẫn. Vân **uống** viết **uô** rồi đến **ng** (chữ g cao 5 li); chú ý viết **uô** và **ng** gần nhau. / Làm tương tự với vần **uôc.**
* Cả lớp viết: **uông, uôc** (2 lần).

Viết: **chuông, đuốc** (như mục b). Chú ý độ cao các con chữ, dấu sắc đặt trên **ô**(đuốc).- Cả lớp viết: **chuông, đuốc.** | -HS đọc: xuồng, thuốc,…-HS thực hiện-Cả lớp đọc-HS đọc-HS theo dõi-HS viết-HS viết |
| **Tiết 2** |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3): **25 phút**1. GV giới thiệu hình ảnh công đang sà xuống hồ nước. Phía xa, từ bờ bên kia có chú chim cuốc đang nhìn công. Vì sao công lại sà xuống hồ? Vì sao công bị gọi là “lẩn thẩn”?
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **lẩn thẩn, trần gian, ưỡn ngực, sà xuống, biến mất, ngụp lặn, ướt nhẹp, run cầm cập, chim cuốc, gật gù.** Giải nghĩa: *lẩn thẩn* (ngớ ngẩn).
4. Luyện đọc câu

- GV: Bài có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu cuối) (cá nhân, từng cặp).1. Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (3/4/2 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc từng ý a, b.
* HS làm bài; giơ thẻ báo cáo kết quả. GV chốt ý đúng: Ý b.
* Cả lớp đọc: Ý b đúng: Con công trong hồ là bóng của con công trên bờ.
* GV: Vì sao công bị gọi là “lẩn thẩn”? Vì sao chim cuốc chê công “đẹp mà chẳng khôn”?
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc-HS đọc vỡ-HS đọc thi-HS thực hiện-Vì công ngu ngốc không nhận ra con chim trong hồ chính là cái bóng của nó, chứ không phải là một con công khác |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**-Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: ương, ươc | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mỹ thuật- Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1** **- Số tiết: 17**

**Thời gian thực hiện: Ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các đức tính: chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS.

**b. Năng lực**

 *\* Năng lực mĩ thuật*

 Nhận ra chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

 *\* Năng lực chung*

 - Nhận ra một số đồ dùng, vật liệu, họa phẩm, ... là những thứ có thể tạo nên sản phẩm mĩ thuật trong thực hành, sáng tạo.

 - Nêu được tên một số màu sắc, kiểu nét và chấm thể hiện ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

 *\* Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và chia sẻ với bạn về những điều đã được học trong học kì 1.

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu về những điều đã được học trong học kì 1 và quan sát xung quanh.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

**2.Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh trực quan minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**b. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy/ bìa màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo,...

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.- Sử dụng hình ảnh hoạt động học tập và sản phẩm của HS ở các bài đã học, gợi mở HS:+ Kể tên một số sản phẩm mĩ thuật do mình đã tạo ra+ Nêu một số hình thức thực hành đã tạo nên sản phẩm (cụ thể) của cá nhân (hoặc nhóm).- GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học**2.Hình thành kiến thức mới (27 phút)****Hoạt động 1: Tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học**- Tổ chức học sinh thảo luận, yêu cầu:+ Quan sát hình minh họa trang 42, 43 SGK và một số sản phẩm của HS, hình ảnh do GV chuẩn bị.+ Nêu yếu tố tạo hình thể hiện ở hình ảnh (trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật).+ Giới thiệu cách thực hành tạo nên một số sản phẩm cụ thể của bản thân hoặc của nhóm (vẽ, in, cắt, xé, ấn ngón tay, ...)- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Tổng kết: Có nhiều loại nét, nhiều cách tạo chấm và tên gọi màu sắc khác nhau. Chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo nên các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.**Hoạt động 2:** **Tổ chức cho HS** **thực hành sáng tạo và thảo luận**- Tổ chức HS làm việc nhóm với nhiệm vụ:+ Mỗi nhóm tạo một sản phẩm mĩ thuật với khổ giấy bìa cho trước, có sẵn màu nền.+ Lựa chọn nội dung thể hiện: hình ảnh thiên nhiên, con vật, đồ vật, đồ dùng, ...+ Vận dụng vật liệu, họa phẩm sẵn có để tự tạo chấm, nét bằng cách cắt, xé, dán, ...tạo hình ảnh ở sản phẩm; hoặc vẽ, in chấm, nét tạo hình ảnh ở sản phẩm.- Lưu ý HS có thể lựa chọn cách thể hiện sau: + Thể hiện chấm và màu sắc ở sản phẩm.+ Thể hiện một kiểu nét hoặc một số kiểu nét và màu sắc ở sản phẩm.+ Sử dụng chấm, nét, màu sắc ở sản phẩm.**3.Củng cố và nối tiếp: (5 phút)**- Gợi mở HS chia sẻ:+ Tên sản phẩm là gì?+ Cách thực hành tạo nên sản phẩm?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?- Hướng dẫn HS nhận xét, tự đánh giá kết quả làm việc và sản phẩm. Ví dụ:+ Mức độ tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác,...của cá nhân.+ Nêu các yếu tố chấm, nét, màu sắc mà nhóm đã thể hiện ở sản phẩm,...**-** Tổng kết bài học. Yêu cầuHS về nhà tìm hiểu nội dung các bài học tiếp theo ở học kì 2. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, trình bày ý kiến.- Lắng nghe, nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe nhiệm vụ và làm việc theo nhóm.- Tạo sản phẩm nhóm.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình / nhóm bạn.- Nhận xét, tự đánh giá.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: ương ươc Số tiết: 200+201**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2025**

1. Yêu cầu cần đạt

* Nhận biết các vần **ương, ươc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ương, ươc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ương,** vần **ươc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hạt giống nhỏ.
* Biết nói lời chào, hỏi thăm, thể hiện sự quan tâm đến người khác.
* Viết đúng các vần **ương, ươc,** các tiếng **gương, thước** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 5 phút**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần uông. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho HS chơi. -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút** |  |
| **2.1.Giới thiệu bài:** vần **ương,** vần **ươc.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| a)Dạy vần **ương:**-Yêu cầu HS đọc: **ươ - ngờ - ương. /** Phân tích vần **ương:** âm **ươ + ng.**- Đánh vần, đọc trơn: **ươ - ngờ - ương / ương.**- HS nêu từ: *gương.* Phân tích tiếng **gương. /** Đánh vần, đọc trơn: gờ - ương - gương / gương.- Đánh vần, đọc trơn: ươ - ngờ - ương / gờ - ương - gương / gương. | -HS đọc và phân tích vần: ương-HS đánh vần, đọc trơn-HS phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng : gương-HS thực hiện |
| b)Dạy vần **ươc** (như vần **ương).**-So sánh vần ương và ươc- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn: ươ - cờ - ươc / thờ - ươc - thươc - sắc - thước / thước.\* Củng cố:Yêu cầu HS nói lại 2 vần mới học: **ương, ươc,** 2 tiếng mới học: **gương, thước.** -HS ghép ương, ươc, gương, thước | -HS so sánh-HS thực hiện như vần ương-HS nói-HS thực hiện |
| **3.Luyện tập thực hành: 18 phút** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2 - Tiếng nào có vần **ương?** Tiếng nào có vần **ươc?)** -Yêu cầu HS đọc các từ ngữ dưới hình, tìm tiếng có vần **ương,** vần **ươc;**- Yêu cầu HS báo cáo. - Cả lớp đồng thanh: Tiếng **lược** có vần **ươc.** Tiếng **giường** có vần **ương,...** | -HS tìm tiếng có vần **ương**, tiếng có vần **ước****-**HS báo cáo-Lớp đồng thanh |
| **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV viết mẫu, hướng dẫn

-Vần **ương:** viết **ươ** rồi đến **ng;** chú ý viết **ươ** và **ng** gần nhau. / Làm tương tự với vần **ươc.****-gương:** viết **g(5** li) rồi đến vần **ương. / thước:** viết **th (t** cao 3 li, **h** 5 li), rồi đến vần **ươc,** dấu sắc đặt trên **ơ.**-Yêu cầu HS viết: **ương, ươc** (2 lần). / Viết: **gương, thước.**-GV cùng HS nhận xét | -HS theo dõi-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3): **25 phút**1. GV chỉ hình, giới thiệu: Hạt giống nhỏ được vươn mầm là nhờ đâu? Các em cùng cô luyện đọc bài Hạt giống nhỏ sẽ rõ nhé.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **hạt giống, nhặt, vươn lên, giọt sương sớm, rung rung.**

Giải nghĩa từ: *lặng lẽ, vươn lên*.1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 5 câu. HS đọc vỡ từng câu.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc từng vế câu.
* GV ghi lại kết quả trên bảng và kết luận: a) Mầm non- 2) đã vươn lên. / b)Lá non - 1)khẽ rung rung.

\* Cả lớp đọc 2 trang của bài 88; đọc 8 vần mới học trong tuần dưới chân trang 162 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS lắng nghe-HS đọc câu-HS thực hành nói tiếp để hoàn chỉnh câu-HS thi đọc-HS đọc- HS làm bài VBT, nêu kết quả-HS đọc lại câu hoàn chỉnh-HS đồng thanh |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: Ôn tập | -HS tìm và nêu miệng- HS lần lượt trả lời- HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI:**  **Bài 36: ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( TIẾT 2)- Số tiết: 51**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2025**

 **1.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh như trong bài học.

-HS: Một số tình huống thực tế.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 3 phút**-Cho lớp hát **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 22 phút****Hoạt động 1:Bài 4 : Số**- Yêu cầu HS quan sát mẫu.- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả cá phép tính.- GV nhận xét; chốt lại cách làm, khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**Hoạt động 2: Bài 5. Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ**- GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống có thể sảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.- GV nhận xét. Khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo các của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.**3. Vận dụng thực hành: 5 phút**- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.**4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?- Nhận xét, tuyên dương HS | - HS hát- HS đọc đề.- Cá nhân HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng – trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. - HS thảo luận nhóm đôi, 2 nhóm lên bảng báo cáo kết quả; lớp nhận xét.4 + 1 = 5 6 + 2 = 8 1 + 4 = 5 2 + 6 = 8 5 – 1 = 4 8 – 2 = 6 5 – 4 = 1 8 – 6 = 2 **-** HS quan sát tranh,thảo luận nhóm 4; nêu phép tính sau đó chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét.A, Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có ba bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?2 + 3+ 4 = 9B, Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?8 – 2 – 3= 3- HS liên hệ thực tế. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội– Lớp 1**

**Tên bài học :** **BÀI 10: CÂY XANH QUANH EM ( Tiết 3 ) - Số tiết : 34**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh

**b. Năng lực chung**: Bài học góp phần hình thành ở học sinh:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Thực hiện nhận biết vấn đề và giải được một số câu đố.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những nhiệm vụ mà giáo viên phân công

- Năng lực giao tiếp: thông qua làm việc nhóm, nói với người lớn trong gia đình về những gì các em đã học về một số loài cây và lợi ích của chúng,…

**c. Phẩm chất:** Yêu nước, trách nhiệm: Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà. Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**\* Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.** Nêu được tên các món ăn làm từ một sản vật.

–Giới thiệu cho học sinh biết về một số sản vật của quê hương một số sản phẩm đã qua chế biến (cốm, bánh tráng, bánh canh,…)..

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

 - Một số cây thường gặp ở địa phương ( cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...

 - Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây: thân, rễ, lá , hoa, quả ( nếu có ) . Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương : rổ, rá, quạt nan, đĩa, giỏ bằng mây, tre . Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà, đám cưới, bữa tiệc, giường tủ , ... ; đồ ăn nước sinh tố , ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác

**b. Học sinh**

 - SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 3**

 **Lợi ích của cây**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (2 phút)** |  |
| - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh- GV: Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ”  | - Hát­- Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (7 phút)** |  |
| **KHÁM PHÁ.****Hoạt động 5 : Tìm hiểu lợi ích của cây đổi với con người và động vật** \* Mục tiêu ‘- Nêu được một số lợi ích của một số cây đối với con người và động vật . - Có tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh .  |
|  *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS quan sát hình trang 71 (SGK ) -GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích của cây đối với đời sống con người và động vật qua các hình trong SGK . Gợi ý : + Các cây trong Hình 1, 2, 3 : Là thức ăn của người và động vật .+ Các cây trong Hình 4 : Dùng trang trí nhà cửa , làm đẹp nơi công cộng , ... + Cây trong Hình 5 : Là nơi ở của một số động vật , cho bóng mát , sản xuất ra đồ dùng hằng ngày cho con người . *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*- Yêu cầu HS chia sẻ SP đã hoàn thành ở bước 1- GV cùng HS nhận xét*Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp* . - GV chọn đại diện của nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm về lợi ích của cây .- GV cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn - GV cùng HS nhận xét hoàn thiện câu trả lời .**\* Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.**. Nêu được tên các món ăn làm từ một sản vật.–Giới thiệu cho học sinh biết về một số sản vật của quê hương một số sản phẩm đã qua chế biến (cốm, bánh tráng, bánh canh ,…).. | - HS quan sát các hình ở trang 71 trong SGK và trả lời các câu hỏi- HS tóm tắt lợi ích của cây vào bảng . -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . -HS nhận xét bổ sung- HS trình bày sản phẩm của nhóm- HS nhận xét- HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 11 phút)*****Hoạt động 6 : Trò chơi “ Tìm hiểu về lợi ích của cây ”*** \* Mục tiêu - Khắc sâu kiến thức về những lợi ích của cây . - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội . - Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh , tài liệu , bước đầu phát triển năng lực tự học , tự nghiên cứu . |
| \* Cách tiến hành\* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm* - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 - 6 HS . - Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm . *Bước 2 : Hoạt động nhóm* - GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số cây cỏ trong tranh ảnh hoặc vật thật .-HD HS nhận xét bình chọn bạn nói được nhiều tên gọi nhất*Bước 3 : Hoạt động cả lớp* -GV lần lượt cho hai nhóm thi với nhau , các nhóm khác nhận xét , đánh giá , ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất , - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ , câu chuyện về lợi ích của cây và các bộ phận bên ngoài của cây . - GV cùng HS bình chọn *Bước 4 : Củng cố* - GV : Sau phần học này , em đã học được gì ? - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích của cây có ở xung quanh nhà trường và địa phương hoặc qua sách báo .....và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp .  | - HS nhận nhiệm vụ- HS thi - HS nhận xét- Lần lượt các nhóm thi với nhau-HS các nhóm tham gia nhận xét -HS tìm và trình bày- Cây xanh có ích đối với đời sống con người và động vật ... |
| ***Hoạt động 7 : Phân biệt cây rau , cây hoa , cây ăn quả và cây bóng mát*** \* Mục tiêu - HS nêu và phân biệt được một số cây theo nhu cầu của con người : cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ...- HS thực hiện yêu cầu phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ở nhà- HS có khả năng quan sát , tìm hiểu và quan tâm đến thực vật có ở địa phương và xung quanh các em .  |
|  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình* -GV Tổ chức cho HS quan sát hình trang 72 , 73 ( SGK ) . *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp* - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau cây nào là cây rau , cây cho bóng mát , cây cho hoa và cây cho quả . Gợi ý+ Cây rau ( hình 1, 2, 3, 7 ) : cà rốt , súp lơ , mùng tơi , bầu . + Cây ăn quả ( hình 4, 5, 9 ) : cây thanh long , cây bưởi , cây đào ( hoa để ngắm vào dịp Tết khi ra quả để ăn ) . + Cây cho bóng mát ( hình 6 ) : cây bàng . + Cây cho hoa làm trang trí ( hình 4 , 10 ) : cây hoa đào , cây hoa mai . Ngoài ra , còn khá nhiều loại cây như cây lương thực , cây lúa , cây ngô,... ; cây làm thuốc ... ( GV yêu cầu HS kể thêm). - HD HS ghi vào bảng phụ hoặc giấy A2 về các nhóm cây vừa học . -GV bao quát HD HS làm việc*Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*- Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . -Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp ( nếu có thời gian ) .- GV bao quát, HD HS *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp* Cử đại diện của nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm về các loại cây : cây rau , cây hoa , cây ăn quả , ... Cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn * GV cùng HS nhận xét, đánh giá
 | - HS quan sát-HS từng cặp giới thiệu , chia sẻ với nhau-HS ghi vào bảng- HS chia sẻ trong nhóm.- Nhận xét đánh giá- Đại ciện nhóm giưới thiệu SP của nhóm mình- HS nhận xét  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 12 phút)** |  |
| ***Hoạt động 8 : Tìm hiểu về một số loại cây cho : rau , hoa , quả , bóng mát ; Trò chơi “ Tôi là cây gì ? ”*** \* Mục tiêu - Phân biệt và khắc sâu được một số loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát . - Phát triển năng lực ngôn ngữ , thuyết trình . |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm* GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm có nhiều cặp HS . *Bước 2 : Hoạt động cặp* - Yêu cầu HS lần lượt từng cặp một đóng vai như vi dụ đã mô tả trong SGK trang 73. Một bạn mô tả về cây , vai trò của cây đỏ , bạn kia trả lời , ... cứ như vậy lần lượt với từng cặp còn lại và có thể đôi vai cho nhau . *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*- GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình , có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp -GV cùng HS nhận xét , đánh giá và bổ sung . - GV khen thưởng cho HS có sáng tạo. *Bước 4 : Củng cố* - GV : Sau bài học này , em đã học được điều gì? **-**GV kết luận, bổ sung | - HS phận chia theo nhóm- HS lần lượt đóng vai - HS đóng vai trước lớp -HS thực hiện- HS nhận xét đánh giá  |
| **5. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các loại cây rau , cây hoa , cây ăn quả , cây cho bóng mát và một số loài cây làm thuốc , cây lương thực có ở xung quanh nhà trường học và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân  | - Lắng nghe  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp: 1**

**Tên bài:** **TẬP VIẾT (SAU BÀI 90, 91)**  **Số tiết: 202**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2025**

 **1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng **uông, uôc, ương, ươc, chuông, đuốc, gương, thước –** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bảng phụ, mẫu chữ.

- HS: Vở luyện viết 1, tập một

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**: **2 phút**-GV ổn định lớp |  |
| **2. Luyện tập thực hành: 28 phút****2.1.Giới thiệu bài****2.2.Luyện tập**1. Yêu cầu HS đánh vần, đọc: *uông, chuông, uôc, đuốc, ương, gương, ươc, thước.*
2. Tập viết: *uông, chuông, uôc, đuốc.*
* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *uông, uôc,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ; cách nối nét, để khoảng cách, đặt dấu thanh trên *ô (đuốc).*
* HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.
1. Tập viết: *ương, gương, ươc, thước* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*
* GV kiểm tra, nhận xét, chữa bài
 | -HS đánh vần, đọc: *uông, chuông, uôc, đuốc, ương, gương, ươc, thước.*-HS theo dõi-HS viết vào vở luyện viết |
| **3**.**Củng cố và nối tiếp: 5 phút**-GV nhận xét tiết học-Nhắc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết | -HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |
| --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1****Tên bài: KỂ CHUYỆN: ÔNG LÃO VÀ SẾU NHỎ** **Số tiết: 203****Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2025** **1. Yêu cầu cần đạt** |

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ông lão nhân hậu giúp sếu nhỏ đã nhận được sự đền ơn của gia đình sếu. cần yêu thương, bảo vệ loài vật.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV:6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

HS: sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 5 phút****Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) |  |
| * 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh minh hoạ, mời HS xem tranh để biết chuyện có ai, có những con vật nào; và đoán chuyện gì đã xảy ra.
 | -Truyện có ông lão, sếu bố, sếu mẹ và sếu con. sếu con bị thương, nằm dưới đất không bay theo được bố mẹ. Ông lão chăm sóc sếu nhỏ). |
| * 1. **Giới thiệu câu chuyện:** *Ông lão và sếu nhỏ* kể về tình cảm yêu thương, giúp đỡ loài vật của một ông lão.
 | -HS lắng nghe |
| **2.Hình thành kiến thức mới: 25 phút****Khám phá và luyện tập** |  |
| **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm. Đoạn 1: kể với giọng chậm rãi. Đoạn 2: giọng nhanh hơn. Đoạn 3: trở lại chậm rãi. Đoạn 4 (ông lão nhân hậu thả cho sếu bay đi cùng bố mẹ): kể gây ấn tượng với các từ ngữ *thả, tung cảnh.* Đoạn 5: giọng hồi hộp. Đoạn 6: giọng kể vui, chậm rãi - điều ước của ông lão đã thành sự thật. | -Lắng nghe |
| **2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**1. Mỗi HS trả lời câu hỏi dưới mỗi 1 tranh

-GV chỉ tranh 1, hỏi: *Điều gì xảy ra khi ông lão đi vào rừng?*-GV chỉ tranh 2: *Khi thấy ông lão, mấy con sếu như thế nào?*-GV chỉ tranh 3: *Ông lão làm gì để giúp sếu nhỏ?*-GV chỉ tranh 4: *Khi vết thương của sếu nhỏ đã lành, ông lão làm gì?*-GV chỉ tranh 5: *Gia đình sếu đã làm gì đế cảm ơn ông lão?*-GV chỉ tranh 6: *Ông lão ước điều gì?**-Điều gì đã xảy ra?*1. Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới tranh liền nhau.
2. Một HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.
 | -Một sáng mùa hè, khi ông lão đi vào rừng thì nghe thấy tiếng sếu “kíu cà, kíu cà” ầm ĩ-Khi thấy ông lão, hai con sếu lớn sợ hãi bay vụt lên để lại sếu con nằm bẹp ở đám cỏ. Thì ra sếu con bị gãy cánh-Ông lão ôm sếu nhỏ về nhà,băng bó, chăm sóc). sếu *bố, sếu mẹ làm gì?* (Ngày ngày, sếu bố, sếu mẹ bay đến nhà ông, kêu “kíu cà”, vẻ lo lắng).-Khi vết thương của sếu nhỏ đã lành, ông lão mang nó ra sân, thả cho sếu nhỏ tung cánh cùng bố mẹ bay về phương nam-Để cảm ơn ông lão, một sáng mùa xuân, gia đình sếu bay về, thả xuống sân nhà ông lão một chiếc túi nhỏ đựng điều ước kì diệu-Ông lão ước cho rừng cây, đồng ruộng xanh tươi, sông ngòi đầy tôm cá -Ông lão vừa dứt lời, điều ước đã biến thành sự thật. Từ đấy, ông và dân làng sống ấm no, hạnh phúc-HS trả lời-HS trả lời |
| **2.3.Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)* Kể chuyện không có sự hỗ trợ của tranh: GV cất tranh trên bảng lớp, mời 1 HS xung phong kể lại câu chuyện, không nhìn tranh. (YC cao, không bắt buộc).
 | -HS kể |
| **2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Em nhận xét gì về ông lão? - GV: Câu chuyện ca ngợi ông lão nhân hậu, tốt bụng, biết yêu thương, giúp đỡ loài vật, bảo vệ môi trường thiên nhiên | -Ông lão nhân hậu, giúp sếu nhỏ chữa lành vết thương, thả sếu về với bố mẹ. / Ông lão rất tốt bụng, biết bảo vệ loài vật-HS lắng nghe |
| 3**.Củng cố và nối tiếp : 5 phút**-Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS | -HS lắng nghe |

|  |
| --- |
| **4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không****Tiếng Việt; Lớp 1****Tên bài: ÔN TẬP Số tiết: 204****Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2025****1. Yêu cầu cần đạt** |

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ông bà em*.
* Chép đúng 1 câu văn trong bài.

 **2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, thẻ để HS viết ý đúng trong BT đọc hiểu.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 3 phút**-Cho HS nghe 1 bài hát | -HS nghe |
| **2.Luyện tập thực hành: 27 phút** |  |
| **2.1.BT 1** (Tập đọc)1. GV chỉ hình minh hoạ: Cậu bé được ông bà yêu thương, chăm sóc như thế nào? Các em cùng cô đọc bài Ông bà em.
2. GV đọc mẫu*.*
3. Luyện đọc từ ngữ: rất thương, sáng sang, trường, hết giờ pha nước

-Giải nghĩa từ:pha nước *.*1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có mấy câu? (5 câu).
* GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ. (Đọc liền câu 2 và 3).
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV sửa lồi phát âm cho HS.
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 5 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc từng vế câu.
* GV ghi lại kết quả trên bảng và kết luận: a) Ông- 2) đưa em đến trường, đón em về. / b)Bà- 3) pha nước để ông bà và em cùng uống. C) Em- 1) kể cho ông bà nghe về các bạn.
* GV: Em nhận xét gì về tình cảm gia đình của bạn nhỏ?
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS lắng nghe-HS luyện đọc câu-HS đọc nối tiếp-HS thi đọc.-HS đọc- HS làm bài vbt, nêu kết quả-HS đọc lai câu hoàn chỉnh-HS trả lời.  |
| **2.2.BT 2** (Tập chép)* GV viết lên bảng câu văn cần tập chép.
* Cả lớp đọc thầm câu văn; chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: *sáng, trường.*
* HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.
* Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài cho HS.Nhận xét
 | -HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn.-HS đọc thầm-HS chép -HS viết , tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. |
| **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**-Về nhà đọc lại bài, xem trước bài trang 166- Nhận xét tiết học | -HS lắng nghe. |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm-lớp 1**

**TÊN BÀI: SINH HOẠT LỚP**

**GIỚI THIỆU TRANH, ẢNH VỀ LỄ HỘI MÙA XUÂN QUÊ EM - Số tiết:51**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2025**

 **1.Yêu cầu cần đạt:**

 - Biết được các lễ hội của quê hương.

 - Bước đầu hình thành lòng yêu quê hương.

 **2. Đồ dùng dạy học:**

 - Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

 **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Ổn định: 1 phút****Hát****2. Các bước sinh hoạt: 18 phút*****2.1. Nhận xét trong tuần 17***- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 18***- Thực hiện dạy tuần 18, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Giới thiệu tranh, ảnh về lễ hội mùa xuân quê em***.- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, trao đổi, chia sẻ theo nhóm về nội dung:+ Ở quê em có những lễ hội nào? Hãy kể tên các lễ hội đó. -Cho HS cử đại diện trình bày trước lớp kết quả thảo luận. - GV liệt kê tên các lễ hội của quê hương mà các nhóm đã trình bày. - Bổ sung các lễ hội của quê hương (nếu có). - Hướng dẫn HS treo tranh ảnh về lễ hội của quê hương sưu tầm được: hướng dẫn các tổ trưng bày các sản phẩm đã sưu tầm được tại các vị trí đã phân công; cử đại diện tổ giới thiệu các sản phẩm đã sưu tầm được.- GV đánh giá chung các sản phẩm sưu tầm được của các tổ, động viên khen ngợi Hs đã thực hiện tốt công việc.**3. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**- Nhận xét tiết học | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc theo nhóm 4. Chia sẻ trong nhóm về các nội dung gợi ý.+ HS kể tên các lễ hội- Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.- HS trình bày các tranh ảnh chuẩn bị triển lãm tranh ảnh về lễ hội của quê hương.- Lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**An toàn giao thông–Lớp 1**

**TÊN BÀI: BÀI 3: ĐI BỘ TRÊN ĐƯỜNG AN TOÀN (TIẾT 1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nắm được một số quy định khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi trên vỉa hè; đi sát mép đường.

- Nhận biết và phòng, tránh một số hành vi đi bộ không an toàn.

- Hình thành một số kỹ năng đi bộ trên đường an toàn.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh vẽ phóng to

- HS: Sách giáo khoa.

**3. Hoạt động dạy và học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động khởi động: 1 phút**- Giáo viên cho học sinh nghe: Đường em điĐường em đi là đường bên phải.Đường ngược lại là đường bên trái.Đường bên trái thì em không đi, đường bên phải là đường em đi.- GV hỏi: Đường bên trái có nên đi hay không?- GV hỏi: Đường bên phải có nên đi hay không?- GV nói: Để giúp các em đi học trên đường an toàn thì hôm nay thầy cùng các con tìm hiểu qua bài “ **Đi bộ trên đường an toàn”****2. Hoạt động khám phá: 13 phút****2.1. Tìm hiểu đi bộ trên đường an toàn**- Cho HS thảo luận nhóm 4: Quan sát 4 tranh trong tài liệu. (Trang 13) trả lời câu hỏi:+ HS quan sát 3 tranh để trả lời- GV liên hệ giáo dục.**2.2. Tìm hiểu những hành vi đi bộ không an toàn.**GV giới thiệu để bảo đảm an toàn, phòng tránh tai nạn giao thông khi đi bộ trên đường phố mọi người cần phải tuân theo.- Đi bộ trên vỉa hè hoặc đi sát mép đường.- Không đi, hoặc chơi đùa dưới lòng đường.- Đi trên đường phố cần phải đi cùng người lớn, khi đi bộ qua đường cần phải nắm tay cùng người lớn.+ Hs quan sát trên tranh vẽ thể hiện một ngã tư.- GV chia nhóm 3. lên bảng quan sát đặt các hình người lớn, trẻ em, ô tô, xe máy vào đúng vị trí an toàn.- GV hỏi: Ô tô, xe máy, xe đạp….đi ở đâu? (Dưới lòng đường).- Khi đi bộ trên đường phố mọi người phải đi ở đâu?- Trẻ em có được chơi đùa, đi bộ dưới lòng đường không?- Cho HS thảo luận nhóm đôi (mỗi nhóm 1 tranh) và trả lời câu hỏi:+ Chỉ ra những nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ trong mỗi tranh?- GV nhận xét, đánh giá.- GV gợi ý cho HS chia sẻ:+ Kể những nguy hiểm em có thể gặp đi bộ trên đường?+ Em làm gì để phòng tránh những nguy hiểm đó?- GV nhận xét, đánh giá. Liên hệ giáo dục- GV gợi ý cho HS tự đánh giá.**3. Củng cố và nối tiếp: 2 phút**- Đi bộ trên vỉa hè hoặc đi sát mép đường.- Không đi, hoặc chơi đùa dưới lòng đường.- Đi trên đường phố cần phải đi cùng người lớn, khi đi bộ qua đường cần phải nắm tay cùng người lớn, bố mẹ hoặc anh chị.- Khi đi bộ trên vỉa hè có vật cản, các em cần phải chọn cách đi như thế nào? (Nếu phải đi xuống lòng đường phải đi sát vỉa hè và quan sát xe cộ).- Vận động mọi người chấp hành tốt luật giao thông.- Về nhà các em xem lại bài để học tiết 2- Nhận xét tiết học. | - HS nghe- HS trả lời- HS trả lời- **Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn**- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện nhóm trình bày kết quả.- Lớp nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe-HS thực hiện- HS trả lời.- HS trả lời.-HS trả lời- HS thảo luận- HS trả lời- HS trả lời.- HS trả lời.- Liên hệ thực tế-Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**